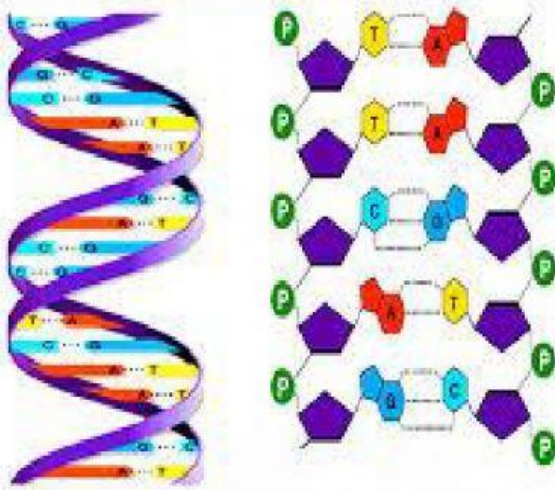


GEN, MÃ DI TRUYỀN VÀ QUÁ TRÌNH NHÂN ĐÔI ADN

I. CẤU TRÚC ADN

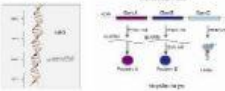
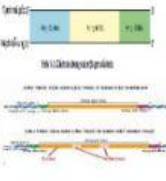
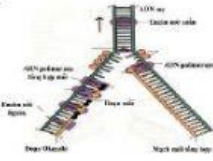
SƠ ĐỒ CẤU TRÚC CỦA PHẦN TỬ ADN



MỘT SỐ CÔNG THỨC

1. Chiều dài ADN: L =
 2. Tổng số Nu: N =
 3. Khối lượng: M =
 4. Chu kì xoắn: C =
 5. Số liên kết hidro: H =
 6. Tỷ lệ:
- Các đơn vị:

II. ĐIỂN NỘI DUNG

Tiêu chí	Hình ảnh minh họa	Nội dung
Khái niệm gen		
Cấu trúc chung của gen cấu trúc		- Cấu trúc chung:
		- Gen SV nhân sơ: - Gen SV nhân thực:
Cơ chế nhân đôi AND		1.vị trí xảy ra:
		- Ở sinh vật nhân sơ:
		- Ở sinh vật nhân thực:
		2. Nguyên tắc:
		3.Diễn biến:
		4. Kết quả:
		5.Ý nghĩa:

III. BÀI TẬP

1. Một gen có chiều dài 5100 Å, có nu loại A chiếm 20%. Tính số Nu mỗi loại của gen?

Giải:

A =

T =

G =

X =

2. Một gen có khối lượng 720 đvC. Biết trong gen có tỷ lệ $A/G = 2/3$. Tìm số Nu mỗi loại của gen?

Giải:

A =

T =

G =

X =

3. Một gen có chiều dài 4080 Å. Tính khối lượng của gen?

Giải:

M =

đvC

4. Với 2 loại Nu A và G có bao nhiêu bộ ba?

Giải:

=

bộ ba

5. Với 4 loại nu A, U, G, X có bao nhiêu bộ ba không có U?

Giải:

=

bộ ba

6. Với 4 loại nu A, U, G, X có bao nhiêu bộ ba có U?

Giải:

=

bộ ba